

**Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu quý I năm 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của UBND xã Phú Tân)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		Tỷ lệ %
				Tháng 3	Quý I	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương - Chi	Tr.đ Tr.đ	1.370.000.000 6.766.051.000	77.462.300 1.187.201.936	621.444.611 2.495.144.772	45,4 36,9
2	A. Nông nghiệp					
	I. Trồng trọt					
	1. Cây chất bột có củ					
	Diện tích	ha	30			
	Sản lượng	tấn	340			
	2. Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	75			
	Sản lượng	Tấn	1.320			
	3. Cây lâu năm					
	Diện tích	ha	11	11	11	100
	Sản lượng	Tấn	100	17	17	17
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11	11	11	100
	Sản lượng	Tấn	100	17	17	17
	II. Chăn nuôi					
	Heo	con	500	45	180	36
	Bò	con	300	30	65	21,7
	Đàn gia cầm	con	8.000	1.200	4.400	55
	B. Lâm nghiệp					
	1. Trồng mới, trồng dặm	ha	0			
	2. Tổng diện tích rừng	ha	752,88			
	C. Thủy sản					
1. Diện tích nuôi trồng	ha	5.020	470	1.980	39,4	
Trong đó:						
DT nước mặn, lợ	ha	5.020	470	1.980	39,4	
DT nước ngọt	ha					
2. Tổng sản lượng	tấn	17.495	105	357	2	
Sản lượng nuôi	tấn	16.055				
Sản lượng khai thác	tấn	1.440	105	357	24,8	
Trong đó:						
Khai thác biển	tấn	950	65	205	21,6	
Khai thác nội địa	tấn	490	40	152	31	
3	Y tế, Dân số, KHH gia đình					
	Tỷ lệ trẻ SDD < 5 tuổi	%	11,13			
	Tỷ lệ (nam, nữ) thanh niên được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn:					
	- Tư vấn	%	100		03/03 ca	100
	- Khám sức khỏe	%	≥ 50		01/03 ca	33,3
	Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	≥ 68	06/14	14/25 TH	56
Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	≥ 90	04	05/11 TH	45,5	
4	Lao động, TB và Xã hội					

	Xuất khẩu lao động	L.động	02	01	01	50
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0,2 (2 hộ)			
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	30			
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	55			
5	Giáo dục					
	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		Đạt chuẩn			
	Phổ cập tiểu học		Mức 3			
	Phổ cập THCS		Mức 2			
	Xóa mù chữ		Mức 2			
6	Giảm các loại tội phạm					
	- Huấn luyện	Người		12	12	
	- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng	Người				
7	an ninh cho các đối tượng - Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN		5	5	
8	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo					
9	Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả					
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	100		100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	86		85,3	100,4
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	86		82	95,3

Ghi chú:

- Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nhuyễn thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vuột.
- Diện tích rừng giao để phối hợp thực hiện, không tính chỉ tiêu thi đua.